

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 23 - 3 - 2018
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Chúc
2. Ông Huỳnh Văn Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang tham gia phiên tòa:
Ông Diệp Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐĐVAXST-HNGĐ ngày 08/3/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lư Văn Th, sinh năm 1951 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/01/2018, các lời khai cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Lư Văn Th trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1992 ông Lư Văn Th và bà Nguyễn Thị Th tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến khoảng năm 1999-2000 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn luôn bất hòa, cãi vã và không còn quan tâm lẫn nhau nên đã sống riêng, sau đó được gia đình động viên nên hai bên có hàn

gắn được một thời gian nhưng tiếp tục có mâu thuẫn đã ly thân từ năm 2010 đến nay. Nay thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Th.

- Về con chung giữa ông Th và bà Th không có con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Ông Th không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra ông Th không có yêu cầu tranh chấp gì khác.

Phía bị đơn Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết bà Th có lời khai như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Thông nhất theo lời trình bày của ông Nguyễn Văn Th về vấn đề hôn nhân, hai bên chung sống với nhau vào năm 1992 mà không có đăng ký kết hôn, trong cuộc sống vợ chồng luôn bất hòa và không còn chung sống với nhau khoảng năm 2010 đến nay, nay bà Th thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên đồng ý ly hôn với ông Lư Văn Th.

- Về con chung không có;

- Về tài sản chung và về nợ chung không có tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra bà Th không có yêu cầu, tranh chấp nào khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ, hợp lệ cho các đương sự; về phía bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử không công nhận ông Lư Văn Th và bà Nguyễn Thị Th là vợ chồng; về con chung không có; tài sản và nợ chung các đương sự không tranh chấp nên không đề nghị xem xét. Về án phí, đề nghị ông Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bà Nguyễn Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Th.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của ông Lư Văn Th khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Th nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Lư Văn Th và bà Nguyễn Thị Th xác lập hôn nhân vào năm 1992 mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống giữa ông Th và bà Th phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn tin tưởng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và ông Th, bà Th sống riêng từ năm 2010 đến nay, trong thời gian sống riêng hai bên không tạo điều kiện để hàn gắn lại và đã được mở phiên hòa giải, động viên nhưng ông Th và bà Th xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy tình cảm giữa ông Th và bà Th ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nhưng xét việc chung sống của ông Th và bà Th không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình vì vậy không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

- **Về con chung:** Ông Th và bà Th xác định không có con chung.

- **Về tài sản và nợ chung:** Ông Th và bà Th không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Ông Lư Văn Th phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 235, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 9, 14 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận ông Lư Văn Th và bà Nguyễn Thị Th là vợ chồng.

- **Về án phí:** Ông Lư Văn Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0014050 ngày 24 tháng

01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Ông Th đã nộp đủ.

- **Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thoa